TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 07 - 02 - 2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Văn Tư

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Hoàng T; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

2. Bị đơn: Võ Thị Tiết P; nơi cư trú: Phường 5, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 05/9/2017 anh Đặng Hoàng T trình bày:

Anh và chị Võ Thị Tiết P kết hôn ngày 05/3/2010 có đăng ký tại UBND xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 – 2015 thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu về vấn đề tiền bạc, mỗi lần cãi nhau thì chị P bỏ về nhà mẹ ruột của chị sinh sống một thời gian, mâu thuẫn kéo dài đến năm 2017 chị P nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó không đến Tòa án để giải quyết vụ án mà bỏ địa phương đi đến nay, xét thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên nay anh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị P.

Về con chung: Đặng Ngọc Huỳnh N sinh ngày 24/7/2012 anh T đang nuôi dưỡng, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh T và chị P xác lập quan hệ hôn nhân năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, nay anh T yêu cầu ly hôn, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị P được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về điều khoản chuyển tiếp "Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết", anh T và chị P xác lập quan hệ hôn nhân năm 2010 thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực pháp luật, vậy trong trường hợp này áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh T chị P phát sinh mâu thuẫn, chị P từng nộp đơn ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân huyện LH nhưng sau đó chị không đến Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án ra quyết định đình chỉ, tuy nhiên sau đó anh chị không đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chị P lại bỏ nhà ra đi, nay anh T tiếp tục nộp đơn ly hôn với chị P, Tòa án nhiều lần mời chị P đến để hòa giải nhưng chị không đến, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của anh T xin ly hôn với chị P là có căn cứ phù hợp Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về căn cứ cho ly hôn (tương ứng

quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014) nên được chấp nhận, nội dung điều luật quy định: " Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án quyết định cho ly hôn".

Về con chung: Bé Đặng Ngọc Huỳnh N sinh ngày 24/7/2012 chưa thành niên, hiện anh T đang nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của anh T về việc được tiếp tục nuôi con là có căn cứ, phù hợp Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (tương ứng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014) nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về nợ: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 89, 91, 92, 93 và 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đặng Hoàng T được ly hôn với chị Võ Thị Tiết P.

2. Về con chung: Giao Đặng Ngọc Huỳnh N sinh ngày 24/7/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền, nghĩa vụ đến thăm con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T.

3. Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đặng Hoàng T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.00 đồng nộp ngày

15/9/2017 biên lai thu số 0002958 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Chi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 02 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vụ án HNGĐ thụ lý số 348/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017.

Hội đồng xét xử gồm:

- Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Chi

- Các Hội thẩm nhân dân: Dương Thị Phụng, Võ Thị Mỹ Ngọc

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến với tỷ lệ 3/3 như sau:

1. Về tố tụng: Căn cứ các điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định:

- Quan hệ pháp luật: Ly hôn

- Thẩm quyền giải quyết: Thuộc Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Địa vị pháp lý đương sự: Nguyên đơn Đặng Hoàng Thiện, bị đơn Võ Thị Tiết Phương.

2. Về nội dung:

Áp dụng: Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 89, 91, 92, 93 và 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đặng Hoàng Thiện được ly hôn với chị Võ Thị Tiết Phương.

2. Về con chung: Giao Đặng Ngọc Quỳnh Như sinh ngày 24/7/2012 cho anh Thiện trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thiện về việc không yêu cầu chị Phương cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phương có quyền, nghĩa vụ đến thăm con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Thiện.

3. Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đặng Hoàng Thiện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.00 đồng nộp ngày 15/9/2017 biên lai thu số 0002958 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, anh Thiện đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Chủ tọa phiên tòa Hội thẩm nhân dân